

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Văn	Tài	3671030551	18/09/1994	,00			Nợ HP
2	Nguyễn Xuân	Thịnh	3671030648	20/06/1994	9,00	8,30	8,50	
3	Nguyễn Xuân	Thành	3671030722	03/07/1994	9,00	6,00	6,90	
4	Huỳnh Công	Toại	3671051910	11/06/1994	,00			Nợ HP
5	Hồ Thị Biên	Thùy	3671051975	29/09/1994	,00			Nợ HP
6	Trần Ngọc	Nhon	3772050366	18/12/1994	5,00	,00	1,50	
7	Trương Ngọc	Dũng	3772050367	12/02/1995	7,00	1,50	3,20	
8	Huỳnh Thanh	Liêm	3772050369	12/02/1994	,00	,00	,00	CT
9	Đặng Quốc	Việt	3772050372	13/11/1995	5,00	,00	1,50	
10	Nguyễn Toàn	Thắng	3772050378	19/04/1995	9,00	8,30	8,50	
11	Nguyễn Thanh	Toàn	3772050379	20/07/1995	7,00	1,00	2,80	
12	Lương Quý	Ý	3772050382	22/11/1995	4,00	,00	1,20	
13	Nguyễn Thành	Triệu	3772050384	18/10/1995	5,00	,00	1,50	
14	Dương Văn	Hoàng	3772050385	14/12/1994	7,00	,80	2,70	
15	Nguyễn Trọng	Trí	3772050389	26/07/1995	10,00	4,00	5,80	
16	Lương Văn	Nhiều	3772050391	16/01/1995	,00	,00	,00	CT
17	Nguyễn Lâm	Thành	3772050405	31/08/1995	9,00	,50	3,10	
18	Nguyễn Văn	Thành	3772050416	10/02/1995	9,00	,50	3,10	
19	Phạm Quang	Trình	3772050417	27/03/1995	5,00	1,00	2,20	
20	Võ Minh	Sang	3772050423	11/08/1995	4,00	,00	1,20	
21	Vũ Trọng	Hà	3772050424	06/10/1995	4,00	,00	1,20	
22	Lê Minh	Mẫn	3772050427	08/03/1995	,00	,00	,00	CT
23	Huỳnh Ngọc	Khoa	3772050432	14/09/1995	4,00	,00	1,20	
24	Bùi Văn	Luyến	3772050434	01/09/1994	4,00	,00	1,20	
25	Nguyễn Quốc	Đon	3772050441	02/01/1995	2,00	,00	,60	
26	Phạm Minh	Trí	3772050443	13/12/1994	4,00	2,00	2,60	
27	Nguyễn Nhân	Sơn	3772050444	01/09/1995	3,00	,00	,90	
28	Trần Trọng	Hiếu	3772050446	02/04/1995	8,00	2,50	4,20	
29	Phạm Đức	Toàn	3772050447	04/11/1995	6,00	,00	1,80	
30	Nguyễn Trường	Sinh	3772050458	19/03/1994	4,00	,50	1,60	
31	Tô Quốc	Bạo	3772050463	20/08/1995	5,00	,00	1,50	
32	Trần Thế	Tuyển	3772050469	02/04/1993	7,00			
33	Trần Đăng	Khánh	3772050470	10/12/1995	,00	,00	,00	
34	Phan Trần Duy	Hiếu	3772050473	23/10/1995	7,00	,50	2,50	
35	Bùi Tấn	Đạt	3772050480	23/06/1995	7,00	1,50	3,20	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Hồng	Quang	3772050491	15/04/1994	6,00	2,00	3,20	
37	Nguyễn Văn	Hiếu	3772050494	17/06/1993	5,00	,00	1,50	
38	Nguyễn Thanh	Sang	3772050510	02/11/1995	7,00	2,50	3,90	
39	Lê Tuấn	Thành	3772050515	20/10/1995	6,00	1,00	2,50	
40	Lê Tấn	Bảo	3772050518	01/03/1995	7,00	2,80	4,10	
41	Nguyễn Văn	Đại	3772050526	12/10/1995	8,00	6,50	7,00	
42	Lê Thanh	Tài	3772050529	06/06/1995	1,00	2,30	1,90	
43	Trần Trọng	Nhân	3772050531	01/03/1995	1,00	1,80	1,60	
44	Lê Hùng	Cường	3772050540	24/09/1994	3,00	,00	,90	
45	Trần Minh	Trí	3772050541	07/01/1995	5,00	2,80	3,50	
46	Huỳnh Đức	Lợi	3772050543	21/12/1995	4,00	,00	1,20	
47	Châu Công	Thiện	3772050545	15/09/1995	6,00	1,80	3,10	
48	Hoàng Đình	Sang	3772050546	05/10/1995	4,00	1,50	2,30	
49	Vũ Trí	Đoàn	3772050549	07/09/1994	5,00	1,50	2,60	
50	Nguyễn Minh	Thanh	3772050560	15/10/1994	6,00	,00	1,80	
51	Vũ Thanh	Quý	3772050561	16/11/1995	,00	,00	,00	CT
52	Nguyễn Quang	Huy	3772050580	02/03/1994	6,00	2,50	3,60	
53	Nguyễn Phi	Toàn	3772050582	13/08/1995	,00	,30	,20	
54	Nguyễn Đức	Trọng	3772050590	20/10/1994	6,00	4,00	4,60	
55	Lê Văn	Tài	3772050592	03/02/1995	1,00	4,30	3,30	
56	Phạm Thành	Luân	3772050599	12/02/1995	,00	,00	,00	CT
57	Lê Văn	Bằng	3772050604	29/04/1993	,00	,00	,00	CT
58	Phan Anh	Nhật	3772050605	20/03/1994	,00	,00	,00	CT
59	Đặng Trung	Vĩnh	3772050608	16/10/1995	2,00	,00	,60	
60	Nguyễn Thanh	Son	3772050615	02/07/1995	7,00	,00	2,10	
61	Chế Văn	Bình	3772050616	12/08/1994	6,00	3,30	4,10	
62	Đào Duy	Huỳnh	3772050617	20/01/1995	2,00	,00	,60	
63	Nguyễn Phước	Chánh	3772050618	04/03/1995	,00	,00	,00	CT
64	Cao Thành	Vũ	3772050621	18/08/1995	1,00	1,00	1,00	
65	Nguyễn Thanh	Thọ	3772050643	02/07/1995	6,00	1,30	2,70	
66	Nguyễn Văn	Vĩ	3772050644	19/09/1995	5,00	,50	1,90	
67	Lê Đình	Quốc	3772050654	20/12/1994	7,00	1,50	3,20	
68	Võ Đình	Quỳnh	3772050655	26/12/1993	5,00	2,00	2,90	
69	Nguyễn Trung	Khá	3772050659	23/08/1995	6,00	1,80	3,10	
70	Phan Văn	Đài	3772050661	09/03/1995	8,00	,80	3,00	
71	Nguyễn Thái	Hòa	3772050662	08/05/1995	6,00	4,80	5,20	
72	Huỳnh Ngọc	Thái	3772050667	08/07/1995	4,00	,00	1,20	
73	Bùi Minh	Toàn	3772050668	22/03/1995	6,00	1,80	3,10	
74	Nguyễn Khánh Toàn	Tâm	3772050672	28/01/1995	,00	,00	,00	CT
75	Đặng Hữu	Tâm	3772051124	25/05/1995	6,00	,00	1,80	

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
76	Huỳnh Văn	Thường	3772051126	/ /1995	7,00	2,00	3,50	
77	Trần Phước	Thiện	3772051140	05/12/1995	6,00	4,00	4,60	
78	Phạm Tiến	Phát	3772051445	10/10/1993	,00	,00	,00	
79	Trần Sỹ	Nguyên	3772052042	18/08/1995	6,00	1,80	3,10	
80	Ngô Ngọc	Dụng	3772052043	25/03/1995	,00			

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)